TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **268**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 265/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Mai P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 130, tổ 5 (nay là tổ 4), phường Minh X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Trần Bùi S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 130, tổ 5 (nay là tổ 4), phường Minh X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đào Mai P và Ông Trần Bùi S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đào Mai P và Ông Trần Bùi S có 02 con chung; Trần Mỹ L, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1995; Trần Tuấn Linh, sinh ngày 11 tháng 10

năm 1999. Các con đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động, sống tự lập. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai chung: các đương sự đều xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đào Mai P tự nguyện nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002576, ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho Bà Đào Mai P số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Bà Phương đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Trần Bùi S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND phường Minh X;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền